

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2021/HS-ST

Ngày: 30-8-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Huy T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1993 tại: Thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31/88 đường S, phường K, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 2/78 đường S, phường K, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036093004843; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy H và bà Trần Thị T1; có vợ Lương Thị Hải A và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-3-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ra trại ngày 29-8-2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-4-2021, chuyển tạm giam từ ngày 01-5-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường Y, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huy T và anh Trần Văn H2, sinh năm 1980, nơi cư trú: Đường C, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định đều là nhân viên vận chuyển hàng thuê cho anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường Y, thành phố N, tỉnh Nam Định. Đến tháng 02/2021 anh H2 tách ra làm dịch vụ vận chuyển riêng, có cạnh tranh với anh H1 nên thu nhập của anh H1 và các nhân viên khác bị giảm xuống. Ngày 28-3-2021 anh H1 nhờ T đến nói chuyện với anh H2 để giải quyết việc cạnh tranh khách hàng của nhau. T đã từ chối vì sợ sẽ xảy ra mâu thuẫn với anh H2. Sau đó do không có tiền sử dụng cho cá nhân nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H1 bằng thủ đoạn như sau:

Ngày 29-3-2021 T nói với anh H1 đồng ý đến gặp anh H2 để giải quyết sự việc cạnh tranh giữa hai bên. Anh H1 đưa cho T số điện thoại 0979.763.328 của anh H2. T đã gọi điện hai lần nhưng anh H2 không nghe điện thoại, cũng không liên lạc lại với T. Ngày 01-04-2021, T gặp anh H1 và nói dối là đã đi gặp anh H2 ở đề Cốc Thành (khu vực giáp ranh giữa phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định và xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định) nhưng không gặp được anh H2 và T đã có hành vi đánh gây thương tích nhằm cho người khác. Để tăng thêm sự tin tưởng với anh H1, nhanh chóng chiếm đoạt được tiền, T nói với anh H1 tỷ lệ thương tích của người này là 46%, T cần phải có tiền để bồi thường cho người bị đánh số tiền 75.000.000 đồng để tránh bị cơ quan Công an phát hiện, xử lý. Anh H1 tin tưởng T nói thật và thấy mình có trách nhiệm giúp T nên anh H1 nói sẽ đưa cho T số tiền trên. Đồng thời hai bên thỏa thuận: T chỉ được sử dụng số tiền 75.000.000 đồng để bồi thường cho người bị T đánh nhằm ở đề Cốc Thành, không được dùng tiền vào việc khác. Nếu không T sẽ phải trả lại toàn bộ số tiền cho anh H1.

Khoảng 14 giờ ngày 02-04-2021, T gọi điện xin số tài khoản của chị Trần Thị Hải Yến, sinh năm 1991, nơi cư trú: Số 57/29/2 đường Trần Bích San, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (là chị họ của T) và nói dối muốn nhờ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của chị Yến. T nói do đang kinh doanh vấp vụn, có người chuyển trả tiền qua tài khoản cho T, nhưng T không nhớ mật khẩu tài khoản ngân hàng của mình nên không rút được tiền. Chị Yến đồng ý và nhắn tin số tài khoản ngân hàng cho T. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà anh H1 bảo anh H1 chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng của

chị Yến. T nói với anh H1 là chị Yến là người giúp T giải quyết sự việc trên. Anh H1 tin tưởng nên đã sử dụng số tài khoản 0831000080337 Ngân hàng Vietcombank chuyển khoản bằng dịch vụ Internet Banking đến số tài khoản 19036654497015 Ngân hàng Techcombank của chị Yến 02 lần, với tổng số tiền đã chuyển khoản là 75.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình đến gặp chị Yến để lấy toàn bộ số tiền 75.000.000 đồng mà anh H1 đã chuyển đến tài khoản ngân hàng của chị Yến. Ngay sau khi lấy được tiền, T đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân và chơi bi-da với những người không quen biết tại quán bi-da G, địa chỉ: Đường H, phường K, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vì vậy Cơ quan điều tra chưa thu hồi được số tiền nói trên.

Sau khi phát hiện sự việc, ngày 24-04-2021 anh Nguyễn Việt H1 đã có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định về sự việc bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, anh H1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra nội dung các tin nhắn thể hiện lịch sử giao dịch chuyển khoản số tiền 75.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của anh H1 đến tài khoản ngân hàng của chị Yến.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập đối với Trần Huy T. Ngày 25-4-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Huy T. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Việt H1 như đã nêu trên. Đồng thời T còn khai: Anh H1 chỉ nhờ T đến nói chuyện với anh H2. Anh H1 không bao T đánh anh H2 hay gây thương tích cho ai khác, và anh H1 cũng không cung cấp công cụ, phương tiện để T đi đánh gây thương tích cho người khác. Thực tế T không đi tìm gặp anh H2 và cũng không gây thương tích cho ai.

Tại Cơ quan điều tra, chị Trần Thị Hải Yến khai: Chị không biết số tiền 75.000.000 đồng là do T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H1 mà có. Anh Trần Văn H2 khai: Bản thân anh không có mâu thuẫn gì với T. Ngày 29-3-2021 T có gọi điện 02 lần vào số điện thoại của anh nhưng do bận công việc nên anh không nghe máy và cũng không liên lạc lại với T. Anh cũng không bị ai đe dọa hoặc đánh gây thương tích.

Về phần bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Việt H1 có quan điểm yêu cầu T phải trả lại toàn bộ số tiền 75.000.000 đồng đã bị chiếm đoạt. Hiện T chưa trả cho anh H1 số tiền trên.

Bản cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 29-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Huy T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Việt H1 như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Huy T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Huy T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Buộc bị cáo Trần Huy T bồi thường cho anh Nguyễn Việt H1 số tiền 75.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Huy T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy T, bị hại là anh Nguyễn Việt H1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Huy T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng; bản ảnh các kết quả giao dịch chuyển tiền thành công giữa tài khoản ngân hàng của bị hại Nguyễn Việt H1 đến tài khoản ngân hàng của chị Trần Thị Hải Yến; cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã

có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 29-3-2021, bị cáo Trần Huy T đã nhận lời giúp anh Nguyễn Việt H1 đi nói chuyện với anh Trần Văn H2 để giải quyết mâu thuẫn cạnh tranh trong công việc. Sau đó mặc dù bị cáo T không đi gặp anh H2, nhưng nói dối anh H1 về việc đã đi gặp anh H2 và đánh nhằm cho người khác gây thương tích 46% tại đê Cốc Thành thuộc địa phận giáp ranh giữa thành phố Nam Định và huyện Vụ Bản. Từ đó bị cáo T nhờ anh H1 hỗ trợ tiền để bồi thường cho người bị đánh gây thương tích. Ngày 02-4-2021 anh H1 đã chuyển số tiền 75.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng do bị cáo T chỉ định với mục đích giúp bị cáo T bồi thường. Sau khi nhận được tiền, bị cáo T đã sử dụng cho cá nhân hết số tiền 75.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Huy T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được là 75.000.000 đồng nên bị cáo Trần Huy T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Huy T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Huy T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Huy T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định; bản thân bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo cũng chưa bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Trần Huy T hiện là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự:

Hiện tại bị cáo Trần Huy T chưa bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, bị hại là anh Nguyễn Việt H1 có yêu cầu bị cáo Trần Huy T phải trả lại số tiền 75.000.000

đồng. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự để buộc bị cáo Trần Huy T phải bồi thường cho anh Nguyễn Việt H1 số tiền 75.000.000 đồng.

Về tiền lãi trong trường hợp chậm thi hành án: Do anh Nguyễn Việt H1 không yêu cầu bị cáo Trần Huy T phải chịu tiền lãi nếu chậm thi hành án nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chịu tiền lãi trong trường hợp chậm thi hành án.

[7] Về án phí:

Bị cáo Trần Huy T bị kết án và phải bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Huy T 03 năm tù (ba năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 25-4-2021.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Huy T phải bồi thường cho anh Nguyễn Việt H1 số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Trần Huy T không phải chịu tiền lãi của số tiền phải bồi thường trong trường hợp chậm thi hành án.

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Huy T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Huy T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Nguyễn Việt H1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn